



VNU Journal of Foreign Studies

Journal homepage: <https://jfs.ulis.vnu.edu.vn/>

THE CORRESPONDENCE BETWEEN CONDITIONAL AND HYPOTHETICAL SENTENCES WITH *IF* IN ENGLISH AND *SI* IN FRENCH: A COMPARATIVE STUDY

Nguyen Thuc Thanh Tin*

Ho Chi Minh City University of Education, 280 An Duong Vuong, Ward 4, District 5, Ho Chi Minh city, Vietnam

Received 20 August 2024

Revised 31 March 2025; Accepted 22 April 2025

Abstract: This study analyzes the similarities and differences in the use of conditional and hypothetical sentences with *if* in English and *si* in French. The primary objective is to determine the degree of correspondence between sentence structures in these two languages. The research first reviews the methods of expressing conditions and hypotheses in both English and French, then conducts a contrastive analysis based on a corpus comprising the original English text and its French translation. The findings reveal that while there are structural similarities and consistent verb tense usage between the two languages, this correspondence is not always absolute. Additionally, the subjective perspective of the translator about conditions and hypotheses plays a significant role in determining the approach to translation.

Keywords: conditional sentences, hypothetical sentences, grammatical correspondence, contrastive analysis

* Corresponding author.

Email address: nguyenthuc.thanhtin@hcmue.edu.vn<https://doi.org/10.63023/2525-2445/jfs.ulis.5388>

TƯƠNG QUAN GIỮA CÂU ĐIỀU KIỆN VÀ GIẢ ĐỊNH VỚI *IF* TRONG TIẾNG ANH VÀ *SI* TRONG TIẾNG PHÁP: MỘT NGHIÊN CỨU SO SÁNH ĐỐI CHIẾU

Nguyễn Thức Thành Tín

*Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh,
280 An Dương Vương, phường 4, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Nhận bài ngày 20 tháng 8 năm 2024

Chỉnh sửa ngày 31 tháng 3 năm 2025; Chấp nhận đăng ngày 22 tháng 4 năm 2025

Tóm tắt: Bài nghiên cứu này phân tích sự tương đồng và khác biệt trong việc sử dụng câu điều kiện và giả định với *if* trong tiếng Anh và *si* trong tiếng Pháp. Mục tiêu chính là xác định mức độ tương ứng giữa các cấu trúc câu trong hai ngôn ngữ này. Nghiên cứu trước hết xem xét các phương thức diễn đạt hai nội dung này trong tiếng Anh và tiếng Pháp, sau đó thực hiện phân tích đối chiếu dựa trên một ngữ liệu bao gồm tác phẩm gốc bằng tiếng Anh và bản dịch sang tiếng Pháp. Kết quả nghiên cứu cho thấy mặc dù có sự tương đồng về cấu trúc và cách sử dụng thì của động từ giữa hai ngôn ngữ, sự tương ứng này không tuyệt đối. Bên cạnh đó, cảm nhận chủ quan của dịch giả về ý nghĩa điều kiện và giả định cũng đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định cách thức chuyển ngữ.

Từ khóa: câu điều kiện, câu giả định, tương ứng ngữ pháp, so sánh đối chiếu

1. Đặt vấn đề

Tiếng Anh và tiếng Pháp có nhiều điểm tương đồng, điều này giúp ích cho những người đã biết một ngôn ngữ và muốn học ngôn ngữ kia. Tuy nhiên, nhiều điểm khác biệt giữa chúng cũng gây không ít khó khăn. Do đó, sinh viên thường tự động áp dụng các chiến lược so sánh giữa hai ngôn ngữ để hiểu rõ hơn những điểm chung và điểm khác biệt giữa chúng. Câu điều kiện và giả định là một trong số những phương thức, thoát nhìn được cho là khá tương đồng giữa các tiếng, đặc biệt là các câu sử dụng *if* trong tiếng Anh khi so sánh với các câu sử dụng *si* trong tiếng Pháp. Tuy nhiên, trên thực tế, giữa hai ngôn ngữ này, bên cạnh những điểm tương đồng khá hiển nhiên (*if* và *si* đều có nghĩa là “nếu”, “giả như”, “phải chi” ... tùy theo người phát ngôn muốn diễn đạt điều kiện hay giả định), các tình thái và cách sử dụng những cấu trúc trên không phải lúc nào cũng rõ ràng, điều này đặt ra những vấn đề phức tạp về cách sử dụng và diễn giải chúng trong các ngữ cảnh ngôn ngữ cụ thể. Việc so sánh chúng trở thành một yêu cầu cần thiết để làm sáng tỏ những điểm còn mù mờ ở loại câu điều kiện và giả định.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sẽ xem xét sự tương đồng và khác biệt giữa các hệ thống điều kiện và giả định trong tiếng Anh và tiếng Pháp, với mong muốn thiết lập sự tương quan về mặt sử dụng thì của động từ giữa các câu với liên từ *if* của tiếng Anh và *si* của tiếng Pháp. Nói cách khác, chúng tôi muốn làm sáng tỏ các cơ chế ngôn ngữ nền tảng chi phối biểu đạt của điều kiện và giả định trong hai ngôn ngữ này. Câu hỏi nghiên cứu chính là liệu có sự tương đương về cách dùng thì giữa hai hệ thống này hay không.

Vấn đề này đòi hỏi chúng tôi phải tìm hiểu các phương thức biểu đạt điều kiện và giả định trong hai ngôn ngữ, nhất là các động từ tình thái trong tiếng Anh, cùng với thức indicatif (thức chỉ định, còn gọi là thức trình bày) và thức conditionnel (thức điều kiện) trong tiếng Pháp. Sau đó, chúng tôi sẽ tiến hành đối chiếu để kiểm tra sự tương quan giữa hai hệ thống này. Với mục đích so sánh, chúng tôi sẽ sử dụng tác phẩm văn học đương đại bằng tiếng Anh và bản

dịch sang tiếng Pháp, nhằm tạo nên một tập hợp dữ liệu cần thiết để kiểm chứng giả thuyết của chúng tôi về câu điều kiện và giả định với *if* trong tiếng Anh và *si* trong tiếng Pháp.

Nghiên cứu này có thể đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực ngôn ngữ học so sánh và dịch thuật, vì nó sẽ đóng góp vào sự hiểu biết sâu sắc hơn về các cấu trúc ngữ pháp và các diễn đạt ngữ nghĩa tình thái giữa tiếng Anh và tiếng Pháp, từ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho việc dịch thuật và diễn giải chính xác các văn bản trong hai ngôn ngữ này. Hơn nữa, nghiên cứu này có thể hữu ích cho công tác giảng dạy ngoại ngữ, giúp người dạy và người học tiếp cận dễ dàng hơn những cấu trúc ngữ pháp phức tạp này.

2. Tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận

2.1. Tình thái và diễn đạt tình thái

Trong ngôn ngữ học, tình thái là khái niệm thể hiện thái độ của người nói đối với nội dung của mệnh đề. Các nghiên cứu để định nghĩa và phân loại tình thái đã cung cấp cơ sở lý thuyết để chúng ta phân tích và so sánh các câu điều kiện và giả định trong tiếng Anh và tiếng Pháp, nhằm làm rõ sự tương đồng và khác biệt về mặt tình thái giữa hai ngôn ngữ này. Nicole Le Querler (1996, tr. 14) phân chia tình thái thành ba loại chính: 1) tình thái chủ quan (modalité subjective), bao gồm tình thái tri nhận (épistémique) và tình thái đánh giá (appréciative); 2) tình thái liên nhân (modalité intersubjective); 3) các tình thái khách quan hoặc ngụ ý (modalités objectives ou implicatives). Các phát ngôn biểu đạt điều kiện và giả định thường thuộc vào loại thứ ba, vốn độc lập với ý chí và phán đoán của người nói, chỉ đề cập đến các quan hệ như: điều kiện, kết quả, mục đích, đối lập. Khi sử dụng *if* hay *si*, người nói không biểu đạt ý kiến cá nhân mà chỉ đặt ra một tình huống có thể xảy ra. Vừa tương đồng, vừa khác biệt với tác giả trên, Gosselin (2010, tr. 314-324) đưa ra phân loại của mình về tình thái với sáu loại: 1) tình thái chân lý (alétiqes); 2) tình thái tri nhận (épistémiques); 3) tình thái đánh giá (appréciatives); 4) tình thái giá trị (axiologiques); 5) tình thái mong muốn (bouliques), 6) tình thái nghĩa vụ (déontiques). Gosselin liên kết các tình thái này với “chân lý khách quan” và các phán đoán mang tính mô tả. Các câu điều kiện, dù không trực tiếp mô tả một thực tế hiện hữu, nhưng lại thiết lập các mối quan hệ logic giữa các mệnh đề. Các câu điều kiện biểu đạt các quan hệ logic và có thể được coi là các phán đoán mang tính mô tả, chúng có thể được xếp vào nhóm tình thái chân lý. Tóm lại, mặc dù hai nhà ngôn ngữ học sử dụng các thuật ngữ khác nhau, nhưng họ đều đồng ý rằng các câu điều kiện thiết lập một mối quan hệ phụ thuộc giữa hai mệnh đề. Mối quan hệ này mang tính logic và khách quan, không phụ thuộc vào thái độ của người nói.

2.2. Diễn đạt điều kiện và giả định trong tiếng Anh

Trong tiếng Anh, động từ tình thái (modal verb) đóng vai trò quan trọng trong việc biểu đạt điều kiện và giả định. Theo Decapua (2008), các động từ trong tiếng Anh được chia thành hai loại: động từ chính (main verbs) và trợ động từ (auxiliary verbs). Động từ tình thái thuộc nhóm thứ hai và có đặc điểm là không thể đứng một mình mà phải đi kèm với động từ chính. Tác giả phân loại động từ tình thái thành hai nhóm nhỏ: 1) các động từ tình thái thuần túy (pure modal verbs) có hình thái bất biến theo thời gian và ngôi, được cấu thành từ một từ, bao gồm: *can*, *could*, *will*, *would*, *may*, *might*, *shall*, và *must*; 2) các động từ bán tình thái (semi-modal verbs), ngược lại, được cấu thành từ nhiều từ, chẳng hạn như *ought to* và *have to*.

Động từ tình thái là yếu tố cần thiết để biểu đạt các ý nghĩa tình thái khác nhau của sự tình (khả năng xảy ra, sự cho phép, sự bắt buộc, lời khuyên...). Hornby (2010, tr. 985) nhấn mạnh rằng các động từ như *can*, *may* hoặc *will* được sử dụng cùng với một động từ khác (không

phải động từ tình thái) để diễn đạt khả năng, sự cho phép, ý định, v.v...¹

Mặt khác, tác giả Palmer (1988) chia động từ tình thái thành các cặp đối lập như *can/may, could/might, should/ought to* nhưng vẫn giữ được tính linh hoạt trong cách diễn đạt của các động từ này trong ngữ cảnh cụ thể. Tác giả phân chúng thành sáu nhóm, diễn đạt những ý nghĩa khác nhau: 1) khả năng (*can, could, be able to*); 2) sự cho phép và yêu cầu lịch sự (*may, could, can*); 3) khả năng và xác suất (*may, might, could, must*), 4) sự cần thiết và nghĩa vụ (*must, have to, have got to*), 5) lời khuyên, đề nghị và hy vọng (*should, ought*) và 6) trường hợp đa nghĩa của *would*. Tuy nhiên, phân loại này có thể gặp khó khăn vì nghĩa của một số động từ tình thái có thể chồng chéo lên nhau. Bởi lý do này, cách phân loại dựa trên ngữ nghĩa của Decapua (2008) được ưa chuộng hơn.

Nhiều nhà ngôn ngữ học đã đưa ra các phân loại và phân tích chi tiết khác nhau về câu điều kiện và giả định trong tiếng Anh. Thomson và Martinet (1986) chia biểu đạt điều kiện thành ba loại chính, mỗi loại có thể bao gồm một số biến thể.

- Điều kiện loại 1: Đây là loại điều kiện mà hành động trong mệnh đề *if* có khả năng xảy ra cao². Mệnh đề *if* thường sử dụng thì hiện tại đơn và mệnh đề chính sử dụng thì tương lai đơn để diễn tả các kết quả tự động hoặc thường xuyên³.
If water reaches 100 degrees, it boils.
If I win a million dollars, I will travel around the world.
If you are staying for four nights, I will give you a better room.
If you have finished your meal, I will ask for a bill.
- Điều kiện loại 2: Loại điều kiện này đề cập đến hiện tại hoặc tương lai, nhưng hành động trong mệnh đề *if* được diễn đạt bằng thì quá khứ đơn, chỉ ra tính không thực tế hoặc không thể xảy ra. Mệnh đề chính sử dụng công thức *would + infinitive*.
If I were you, I would buy a new computer.
If a thief came into her house at night, she would call the police.
- Điều kiện loại 3: Điều kiện này liên quan đến quá khứ, diễn tả một sự kiện không thể thực hiện vì hành động trong mệnh đề *if* đã không xảy ra. Mệnh đề *if* sử dụng thì quá khứ hoàn thành và mệnh đề chính sử dụng công thức *would + have + past participle*.
You would have passed your exam if you had studied harder.
If he had worked harder at school, he would work in a better company now.

Còn đối với Palmer (1988), câu điều kiện bao gồm hai phần: mệnh đề *if* (protasis) và mệnh đề chính (apodosis), trong đó tính chân thực của một mệnh đề phụ thuộc vào mệnh đề còn lại⁴. Mặc dù không có sự hạn chế về thì nhưng các quan hệ thời gian thực sự quyết định ý nghĩa của câu. Palmer đặc biệt đề cập hai loại điều kiện:

- Điều kiện dự đoán: Diễn tả mối quan hệ nguyên nhân - kết quả giữa các sự kiện, có thể là thực tế hoặc không thực tế trong tương lai hoặc quá khứ.
If Mai arrives, Quang will leave. (điều kiện thực tế)
If Mai arrived, Quang would leave. (điều kiện không thực tế)
- Điều kiện ẩn: Loại điều kiện này không được nêu rõ trong mệnh đề *if* mà ngầm ẩn trong ngữ cảnh.

¹ a verb such as *can, may* or *will* that is used with another verb (not a modal) to express possibility, permission, intention, etc. (tr. 987).

² the action in the *if*-clause is quite probable (tr. 145).

³ express automatic or habitual results (tr. 145).

⁴ the truth of one proposition is dependent upon another. (tr. 149).

That would be wonderful. (Ngầm hiểu: *If it were so, that would be wonderful*).

Các tác giả Celce-Murcia và Larsen-Freeman (1999) phân loại các câu điều kiện thành ba loại chính dựa trên mối quan hệ ngữ nghĩa:

- Câu điều kiện thực tế (Factual Conditional Sentences): Bao gồm các điều kiện diễn tả sự thật hiển nhiên hoặc thói quen, sử dụng thì hiện tại đơn trong cả hai mệnh đề.
If you boil water, it vaporizes.
- Câu điều kiện tương lai hoặc dự đoán (Future or Predictive Conditional Sentences): Diễn tả các kế hoạch hoặc khả năng xảy ra trong tương lai, thường sử dụng thì hiện tại đơn trong mệnh đề *if* và thì tương lai trong mệnh đề chính.
If they finish their homework, they will go to the park.
- Câu điều kiện tưởng tượng (Imaginative Conditional Sentences): Gồm các điều kiện giả định, có thể không xảy ra trong thực tế, sử dụng thì quá khứ đơn hoặc quá khứ hoàn thành trong mệnh đề *if* và *would* trong mệnh đề chính.
If I had time, I would visit Greece.

Các quan điểm trên thể hiện những cách nhìn vừa tương đồng, vừa khác biệt. Thomson và Martinet nhấn mạnh sự linh hoạt trong việc sử dụng các động từ tình thái để thể hiện mức độ chắc chắn khác nhau trong câu điều kiện. Palmer đưa ra phân loại giữa mệnh đề *if* ẩn và tường minh, nhưng cách tiếp cận này chưa làm rõ được sự đối lập giữa điều kiện thực và phi thực, nên tuy hữu ích nhưng khó được chấp nhận rộng rãi. Celce-Murcia và Larsen-Freeman phân loại câu điều kiện thành nhiều loại, nhưng về cơ bản, có thể được tóm gọn thành hai nhóm: điều kiện thực - liên quan đến các sự kiện có thể xảy ra, và điều kiện phi thực - thể hiện các tình huống không thể xảy ra hoặc không có thật. Nhìn chung, các hệ thống phân loại này đều có những ưu nhược điểm riêng, nhưng có thể được quy về hai nhóm chính: điều kiện và giả định, giúp việc giảng dạy và nghiên cứu trở nên dễ dàng và hiệu quả hơn.

- Điều kiện:
 - *If + simple present, simple present / imperative.*
 - *If + simple present, simple future / near future.*
 - *If + simple past, simple past.*
- Giả định (điều kiện phi thực):
 - *If + simple past, would + infinitive.*
 - *If + past perfect, would + have + past participle.*
 - *If + past perfect, would + infinitive.*

2.3. Diễn đạt điều kiện và giả định trong tiếng Pháp

Biểu đạt điều kiện và giả định trong tiếng Pháp rất đa dạng, thường được thể hiện qua trạng ngữ dưới dạng giới từ kèm danh từ hay động từ nguyên mẫu hoặc dưới dạng mệnh đề phụ, được dẫn dắt bởi các liên từ, đặc biệt là liên từ *si*.

Grevisse (2007) trong *Le bon usage* cho rằng động từ trong mệnh đề phụ thuộc với *si* có thể chia ở tất cả các thì của thức indicatif (thức chỉ định hay thức trình bày), ngoại trừ các thì tương lai (*futur simple*, *futur antérieur*, *futur dans le passé...*) để diễn đạt điều kiện đơn giản. Trong trường hợp điều kiện thuộc về tương lai, thì *présent* (hiện tại) sẽ được dùng trong mệnh đề phụ.

Si je rencontre Hoa, je t'appellerai.

Si tu es allé à Paris, tu as vu la tour Eiffel.

Si elle a fini ses devoirs, sa mère achètera des bonbons pour elle.

Ngược lại, khi *si* diễn đạt những điều kiện tưởng tượng hoặc không có thực, động từ trong mệnh đề phụ thuộc sẽ ở *imparfait* (thì quá khứ không hoàn thành) hoặc *plus-que-parfait* (thì tiền quá khứ/thì quá khứ của quá khứ), còn mệnh đề chính sẽ ở *conditionnel présent* (thì hiện tại của điều kiện) hoặc *conditionnel passé* (thì quá khứ của điều kiện).

Si je pouvais jouer du piano, je participerais au concours.

Si j'avais été plus travailleur, j'aurais été ingénieur.

Delatour et al. (2012) phân biệt điều kiện (sự kiện có thể thực hiện được) với giả định (giả thuyết, khả năng có thể xảy ra) và phân chia hệ thống *si* thành ba loại:

Si + présent, futur: diễn tả một điều kiện trong tương lai.

S'il pleut demain, je resterai à la maison.

Si + imparfait, conditionnel présent: diễn tả một giả định liên quan đến hiện tại hoặc tương lai.

Si j'étais riche, j'achèterais une villa.

Si je pouvais remonter le temps, je ne serais pas médecin.

Si + plus-que-parfait, conditionnel passé: diễn tả một giả định liên quan đến quá khứ

Si elle n'était pas montée sur la montagne, elle ne se serait pas cassé sa jambe.

Ngoài 3 trường hợp chính trên, Delatour et al. còn nêu một số ngoại lệ trong hệ thống *si*, như: hành động quá khứ dẫn đến kết quả hiện tại hoặc tương lai, thói quen trong hiện tại hoặc quá khứ.

Nếu như phân loại của Grevisse mang tính tổng quát, Delatour et al. đưa ra hệ thống với các công thức ngữ pháp có vẻ rõ ràng và chi tiết hơn. Tuy nhiên, cách tiếp cận của tác giả này không bao quát hết tất cả các trường hợp có thể xảy ra liên quan đến điều kiện và giả định. Quan điểm của chúng tôi ủng hộ cách phân loại điều kiện và giả định. Đối với trường hợp điều kiện, các sự kiện được coi là có thể thực hiện được trong quá khứ, hiện tại hoặc tương lai. Người nói biểu đạt trong mệnh đề phụ với *si* một sự kiện cần thiết để một sự kiện khác có thể xảy ra trong quá khứ, hiện tại hoặc tương lai. Ngược lại, giả định đề cập đến tất cả các trường hợp mà các sự kiện được coi là không thể thực hiện được hoặc không thực tế trong dòng thời gian. Người nói nêu lên trong mệnh đề phụ với *si* một giả thuyết, đó là những sự kiện tưởng tượng được cho là xảy ra trong quá khứ, hiện tại hay tương lai, từ đó dẫn đến những hệ quả cũng mang tính giả định trong quá khứ, hiện tại hay tương lai. Cách phân loại này đảm bảo phủ được tất cả các trường hợp về diễn đạt câu điều kiện và giả định, đồng thời phản ánh sự phong phú các thì được sử dụng trong các mệnh đề chính và mệnh đề phụ (với *si*). Bảng tổng hợp dưới đây cho phép hệ thống được cách dùng thì trong hệ thống câu điều kiện và giả định:

Bảng 1

Tổng hợp các thì được dùng trong câu điều kiện và giả định

Thời điểm	Câu điều kiện		Câu giả định	
	Mệnh đề phụ (với <i>si</i>)	Mệnh đề chính	Mệnh đề phụ (với <i>si</i>)	Mệnh đề chính
Quá khứ	Imparfait / Passé composé	Imparfait / Passé composé	Plus-que-parfait	Conditionnel passé
Hiện tại	Présent	Présent / Impératif	Imparfait	Conditionnel présent
Tương lai	Présent	Futur simple		

Quả vậy, các thì trong tiếng Pháp được sử dụng một cách rất đa dạng trong câu điều kiện và giả định với *si*. Ví dụ, trong tác phẩm *Et si c'était vrai...* (2000) của Marc Lévy, chúng tôi đã thống kê tổng cộng 83 câu sử dụng liên từ *si* để diễn đạt điều kiện hoặc giả định. Số lượng này không bao gồm những câu chứa *si* làm trạng từ thay vì làm liên từ chỉ điều kiện hoặc giả định. Chúng tôi cũng không tính những câu có mệnh đề với *si* nhưng mệnh đề chính diễn đạt kết quả bị tính lược⁵, với lý do là những câu này không cho phép quan sát đầy đủ việc sử dụng thì. Cuối cùng, những câu có mệnh đề *si* diễn đạt sự tương phản hoặc đối lập⁶, mệnh đề *si* trong cấu trúc câu hỏi gián tiếp toàn phần⁷, mệnh đề *comme si* diễn đạt sự so sánh giả (fausse comparaison)⁸, mệnh đề *même si* diễn đạt nhượng bộ (concession)⁹ đều không phải là đối tượng thống kê của chúng tôi.

Trong số 83 câu với *si* được chọn lọc cuối cùng, các câu diễn đạt điều kiện chiếm đa số, với 71 câu, tương đương 85,5%. Các câu điều kiện này rất đa dạng về mặt thời gian, bao gồm các tình huống diễn đạt điều kiện và hậu quả của điều kiện ở quá khứ, hiện tại hoặc tương lai. Trong đó, mệnh đề diễn đạt điều kiện ở quá khứ thường sử dụng thì *imparfait*. Đáng chú ý, có những câu với hai hoặc ba mệnh đề điều kiện *si* nhưng chỉ có một mệnh đề chính diễn đạt kết quả. Điều này phản ánh nhu cầu thực tế trong việc diễn đạt là một sự việc chịu sự ràng buộc bởi nhiều điều kiện khác nhau. Chúng tôi cũng ghi nhận các trường hợp mà câu điều kiện được lồng vào một mệnh đề phụ của một câu phức. Trong các trường hợp này, thì của động từ ở cả mệnh đề điều kiện và mệnh đề kết quả đều tuân theo quy luật tương thích về thì (*concordance des temps*).

Đối với các câu diễn đạt giả định với *si*, chúng tôi nhận thấy có những giả định được diễn đạt ở quá khứ (5 trường hợp) với động từ ở mệnh đề giả định ở thì *plus-que-parfait* và động từ ở mệnh đề kết quả ở thì *conditionnel passé*. Bên cạnh đó, có 7 trường hợp giả định diễn đạt ở tương lai, trong đó, động từ ở mệnh đề giả định ở thì *imparfait* và động từ ở mệnh đề kết quả ở thì *conditionnel présent*. Những kết quả này cho thấy sự đa dạng trong cách sử dụng liên từ *si* để diễn đạt các điều kiện và giả định trong tiếng Pháp.

2.4. Tình hình nghiên cứu

Những nghiên cứu về phân tích đối chiếu giữa các ngôn ngữ đã từ lâu đóng vai trò quan trọng trong việc làm sáng tỏ sự khác biệt và tương đồng về cấu trúc câu và thì động từ giữa các ngôn ngữ. Liên quan ít nhiều đến diễn đạt điều kiện và giả định, Papadakis (1986) nghiên cứu sự khác biệt về cú pháp giữa tiếng Hy Lạp hiện đại và tiếng Pháp trong cách diễn đạt giả định. Celle (1997) thực hiện một nghiên cứu đối chiếu về thì tương lai trong tiếng Pháp và cách diễn đạt tương đương trong tiếng Anh, cung cấp những hiểu biết sâu sắc về sự tương đồng và khác biệt trong cách hai ngôn ngữ này biểu đạt thời gian. Rocq-Migette (1997) so sánh cách thể hiện điều kiện trong tiếng Anh đương đại với một số dạng thức trong tiếng Pháp. Pérennec (2002)

⁵ Ví dụ: *Si tu savais à quel point l'idée de ne plus te voir le matin quand tu ouvres tes yeux, de ne plus entendre le son de ta voix lorsque tu m'appelles, me laisse vide.* (tr. 131).

⁶ Ví dụ: *Si le père de Paul avait abandonné sa famille quand il avait cinq ans sans jamais réparaître, Arthur avait trois ans quand son père était parti pour l'Europe.* (tr. 107).

⁷ Ví dụ: *Elle le serait quand il aurait fini de parler, annonça-t-il, demandant d'une voix autoritaire si cette clinique était bien celle du Dr Bresnik.* (tr. 101).

⁸ Ví dụ: *Parce que tout à coup la ville avait cessé de faire du bruit, comme si en une minute toutes les étoiles s'étaient cassé la gueule ou bien s'étaient éteintes.* (tr. 68).

⁹ Ví dụ: *Mais pour la plupart des parents, tout n'est qu'amour, même si l'on ne peut pas s'empêcher parfois de quelque égoïsme.* (tr. 131).

mở rộng phạm vi nghiên cứu với một công trình so sánh của các thì động từ trong nhiều ngôn ngữ châu Âu, trong đó có tiếng Pháp và tiếng Anh. Lansari (2009) quan tâm đến các cấu trúc ngữ pháp phức tạp hơn, chẳng hạn như *aller + infinitif* trong tiếng Pháp và *be going to* trong tiếng Anh, qua đó cung cấp cái nhìn chi tiết hơn về cách mà các ngôn ngữ này diễn đạt ý định và dự định tương lai. Nghiên cứu của nhóm tác giả De Wit, Patard và Brisard (2013) về cấu trúc hiện tại tiếp diễn cũng là một đóng góp quan trọng, khi phân tích cách mà tiếng Pháp và tiếng Anh diễn đạt thời gian hiện tại, dù chưa liên quan trực tiếp đến câu điều kiện. Nghiên cứu của Agius (2015) làm sáng tỏ sự khác biệt về ý nghĩa giữa điều kiện và giả định, cũng như những khác biệt trong cách dùng thì giữa tiếng Pháp và tiếng Malta, đồng thời so sánh các phương thức diễn đạt tương đương ở các tiếng Anh, Ý, Tây Ban Nha. Khedher (2018) phân tích câu giả thiết trong tiếng Ả Rập cổ điển qua các tác phẩm ngữ pháp trung đại, nhấn mạnh vào các khả năng diễn đạt khác nhau. Dodig (2018) đã so sánh điều kiện trong tiếng Pháp và cách diễn đạt tiềm năng trong tiếng Serbia, thiết lập nên một số tương đương về ngữ nghĩa và xác định những khó khăn trong việc hiểu hai cách diễn đạt này.

Trong lĩnh vực đối chiếu về thức và tình thái, Vold (2008) tiến hành một phân tích đối chiếu về các phương tiện diễn đạt tình thái tri nhận trong các bài báo khoa học bằng tiếng Pháp, Na Uy và tiếng Anh, khám phá sự khác biệt về tần suất sử dụng và chức năng ngữ nghĩa giữa các ngôn ngữ này. Kanté (2010) quan tâm đến thức trong các mệnh đề bỏ ngữ danh từ, nhấn mạnh sự tương tác giữa thức và ngữ nghĩa tình thái của danh từ dẫn dắt mệnh đề bỏ ngữ. Azzopardi S. (2011) nghiên cứu thì tương lai và thức điều kiện trong tiếng Tây Ban Nha và tiếng Pháp, làm nổi bật các hiệu ứng ý nghĩa diễn đạt.

Nghiên cứu của các tác giả Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng này. Do (2009) so sánh đối chiếu câu hỏi về mặt ngữ dụng trong tiếng Pháp và tiếng Việt, còn Nguyen (2024) nghiên cứu cấu trúc điển mẫu trong tiếng Anh và tiếng Việt. Đặc biệt, Nguyen (2013) đóng góp vào việc hiểu biết về sự khác biệt và tương đồng trong việc sử dụng các phương tiện biểu đạt tình thái giữa tiếng Pháp và tiếng Việt.

Tóm lại, mặc dù các nghiên cứu này đã cung cấp những nền tảng quan trọng, chúng ta nhận thấy vẫn còn thiếu các nghiên cứu đối chiếu về câu điều kiện sử dụng *if* trong tiếng Anh và *si* trong tiếng Pháp, đặc biệt về mặt tình thái và sử dụng thì của động từ.

3. Phương pháp

3.1. Ngữ liệu

Việc phân tích được tiến hành dựa trên hai văn bản, đó là tiểu thuyết đương đại *Harry Potter and the Order of the Phoenix* (Harry Potter và Hội Phượng hoàng) bằng tiếng Anh của nhà văn J. K. Rowling và bản dịch của tác phẩm này sang tiếng Pháp *Harry Potter et l'Ordre du Phénix* của dịch giả J.-F. Ménard. Lý do chính cho sự lựa chọn này nằm ở sự phổ biến rộng rãi của loạt truyện Harry Potter, không chỉ ở Anh Quốc mà còn trên toàn thế giới nhờ vào việc dịch sang nhiều ngôn ngữ và chuyển thể thành phim. Do đó, ngôn ngữ được sử dụng trong tác phẩm này có mức độ dễ hiểu cao và tiếp cận được đông đảo người đọc.

Tác phẩm gốc được viết bằng tiếng Anh - Anh, khác biệt với tiếng Anh - Mỹ chủ yếu ở từ vựng, không phải ở ngữ pháp. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc phân tích các câu điều kiện và giả định, giúp chúng tôi có thể so sánh một cách chính xác hơn giữa ngôn ngữ gốc và bản dịch sang tiếng Pháp. Qua quá trình đọc và nghiên cứu, chúng tôi đã phát hiện một nguồn phong phú các câu điều kiện và giả định với *if* trong tác phẩm gốc, từ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đối chiếu với các cấu trúc tương ứng trong tiếng Pháp. Thêm vào đó, bản dịch tiếng

Pháp của tác phẩm này được thực hiện bởi một dịch giả có kinh nghiệm dày dặn. Bản dịch được đánh giá là trung thành với nguyên tác, mang lại sự tin cậy cao trong việc sử dụng làm cơ sở cho nghiên cứu.

Chúng tôi chọn tác phẩm văn học đương đại này thay vì các nguồn ngữ liệu khác như báo chí hay hội thoại tự nhiên hàng ngày vì nhiều lý do. Trước hết, tác phẩm này là một trong những ví dụ điển hình của văn học giả tưởng, nơi ngôn ngữ được sử dụng không chỉ để truyền tải nội dung mà còn để xây dựng thế giới tưởng tượng, tạo nên những tình huống phong phú cho việc sử dụng các cấu trúc câu phức tạp như câu điều kiện và giả định. Điều này khác biệt rõ rệt so với báo chí, nơi ngôn ngữ thường ngắn gọn, trực tiếp, và ít sử dụng những cấu trúc câu phức tạp. Thứ hai, trong hội thoại tự nhiên hàng ngày, mặc dù có nhiều tình huống sử dụng câu điều kiện và giả định, nhưng những câu này thường bị rút gọn hoặc không hoàn chỉnh, dẫn đến một số vấn đề trong việc phân tích. Ngoài ra, ngữ liệu từ hội thoại thường không đảm bảo được sự đồng nhất và dễ bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như ngữ cảnh và giọng điệu. Ngược lại, việc sử dụng một tác phẩm văn học với bản dịch chuyên nghiệp như *Harry Potter and the Order of the Phoenix* cho phép chúng tôi tiếp cận với các câu điều kiện và giả định được sử dụng một cách có chủ đích, trong những ngữ cảnh được xây dựng kỹ lưỡng. Điều này giúp chúng tôi có thể thực hiện phân tích một cách chi tiết và chính xác hơn về cách các cấu trúc ngữ pháp này được chuyển ngữ giữa hai ngôn ngữ.

3.2. Phương pháp miêu tả, phân tích, đối chiếu ngữ liệu

3.2.1. Phương pháp miêu tả

Quá trình miêu tả bắt đầu sau khi chúng tôi đọc tác phẩm trong phiên bản gốc tiếng Anh. Chúng tôi ghi nhận tất cả các câu diễn đạt điều kiện hoặc giả định có chứa liên từ *if*, bao gồm cả thì của động từ trong mệnh đề phụ lẫn của mệnh đề chính diễn đạt kết quả. Trong quá trình thu thập dữ liệu, chúng tôi cũng lưu ý rằng các câu tình lược hoặc thiếu khuyết với *if*¹⁰ sẽ không được tính đến, bởi lẽ đối với những câu như vậy, chúng ta sẽ không quan sát được đầy đủ việc sử dụng thì - vốn là đối tượng chính của việc nghiên cứu. Điều này nhằm đảm bảo rằng tất cả các câu điều kiện được ghi nhận đều có đầy đủ mệnh đề chính và ít nhất một mệnh đề phụ diễn đạt điều kiện hoặc giả định. Ngoài ra, các trường hợp sử dụng *as if* cũng không được ghi nhận vì liên từ này diễn đạt sự so sánh giả, không phải là điều kiện hoặc giả định. Ví dụ:

Uncle Vernon looked from Aunt Petunia to Dudley to Harry as if hoping somebody was going to shout "April Fool!" (tr. 32).

Phương pháp mô tả này cho phép chúng tôi hệ thống hóa và chuẩn hóa các dữ liệu thu thập được, làm cơ sở cho các bước phân tích và đối chiếu trong các bước tiếp theo.

3.2.2. Phương pháp phân tích

Trong bước này, chúng tôi tiến hành phân loại các câu thu thập được thành hai nhóm chính: câu điều kiện và câu giả định, dựa trên việc sử dụng thì ở các mệnh đề, ngữ nghĩa và bối cảnh sử dụng. Các câu sau đó được phân chia chi tiết hơn theo cấu trúc kết hợp các thì đã được thiết lập trong hệ thống điều kiện và giả định ở mục 2.2. Ngoài ra, trong phiên bản tiếng Anh, chúng tôi cũng ghi nhận các câu điều kiện và giả định mà việc phân bố thì động từ không tương thích với hệ thống trên, tạm gọi là các trường hợp không điển hình, để sau đó đưa ra những phân tích và giải thích riêng. Phương pháp phân tích này cho phép chúng tôi hiểu sâu các đặc

¹⁰ Các câu tình lược động từ như *If tired, take a break* hoặc câu khuyết mệnh đề chính như *What if we took a break?*

điểm ngữ pháp và ngữ nghĩa của các câu điều kiện và giả định.

3.2.3. Nghiên cứu đối chiếu

Phân tích đối chiếu là một phương pháp quan trọng trong nghiên cứu ngôn ngữ học, cho phép so sánh hai ngôn ngữ để xác định các điểm khác biệt và tương đồng trong cấu trúc và cách thức hoạt động của chúng. Mục tiêu của phương pháp này là xác định mức độ tương ứng giữa hai ngôn ngữ, đặc biệt là về việc sử dụng các thì của động từ trong các câu điều kiện và giả định.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi áp dụng phương pháp đối chiếu để phân tích các phương thức biểu đạt điều kiện và giả định trong tiếng Anh và tiếng Pháp, đặc biệt là sự tương ứng trong sử dụng thì động từ ở các mệnh đề. Chúng tôi cũng ghi nhận những trường hợp có sự khác biệt về cách sử dụng thì của động từ và mối quan hệ giữa các mệnh đề, từ đó đưa ra những nhận định về mức độ tương ứng giữa hai hệ thống ngôn ngữ.

Trong bước này, chúng tôi tìm trong bản dịch tiếng Pháp của tác phẩm những câu tương ứng với các câu gốc tiếng Anh đã được thu thập. Sau đó, chúng tôi sẽ tiến hành phân tích đối chiếu nhằm kiểm tra sự tương ứng về cách sử dụng thì trong các mệnh đề phụ chỉ điều kiện hoặc giả định và mệnh đề chính chỉ kết quả trong hai ngôn ngữ. Cũng ở bước đối chiếu này, chúng tôi cũng loại bỏ các trường hợp câu *if* trong tiếng Anh mà dịch giả không chuyển ngữ sang câu *si* trong phiên bản tiếng Pháp. Thay vào đó, dịch giả đã khéo léo sử dụng các cấu trúc diễn đạt khác nhau nhưng vẫn giữ nguyên được ý nghĩa tương đương về điều kiện hoặc giả định. Ví dụ:

Mistress would never forgive Kreacher if the tapestry was thrown out, seven centuries it's been in the family, Kreacher must save it, Kreacher will not let Master and the blood traitors and the brats destroy it ... (tr. 110)

La maîtresse ne pardonnerait jamais à Kreattur que quelqu'un jette la tapisserie, sept siècles elle est restée dans la famille, Kreattur doit la sauver, Kreattur ne laissera pas le maître ni ceux qui ont trahi leur sang ni les sales gosses la détruire... (tr. 204)

Xuyên suốt 38 chương của tác phẩm, chúng tôi đã ghi nhận tổng cộng 353 trường hợp *if* biểu đạt các loại điều kiện khác nhau, được phân bổ như sau:

Bảng 2

Các trường hợp if trong văn bản tiếng Anh

Điều kiện (211 trường hợp)	If + simple present, simple present/imperative	80 trường hợp (37,9%)
	If + simple present, simple future/near future	70 trường hợp (33,2%)
	If + simple past, simple past	11 trường hợp (5,2%)
	Các cách sử dụng không điển hình	50 trường hợp (23,7%)
Giả định (142 trường hợp)	If + simple past, would + infinitive	76 trường hợp (53,5%)
	If + past perfect, would + have + past participle	40 trường hợp (28,2%)
	If + past perfect, would + infinitive	9 trường hợp (6,3%)
	Các cách sử dụng không điển hình	17 trường hợp (12%)

Trong phiên bản tiếng Pháp, 353 trường hợp điều kiện và giả định được phân bổ như sau:

Bảng 3*Các trường hợp if trong văn bản tiếng Pháp*

Điều kiện (208 trường hợp)	Si + présent, présent / impératif	93 trường hợp (44,7%)
	Si + présent, futur simple / futur proche	61 trường hợp (29,3%)
	Si + passé composé / imparfait, passé composé / imparfait	16 trường hợp (7,7%)
	Si + passé composé / imparfait, présent	9 trường hợp (4,3%)
	Si + passé composé / imparfait, futur simple / futur proche	4 trường hợp (1,9%)
	Các trường hợp khác	25 trường hợp (12%)
Giả định (145 trường hợp)	Si + imparfait, conditionnel présent	87 trường hợp (60%)
	Si + imparfait, conditionnel passé	6 trường hợp (4,1%)
	Si + plus-que-parfait, conditionnel présent	8 trường hợp (5,5%)
	Si + plus-que-parfait, conditionnel passé	43 trường hợp (29,7%)
	Các trường hợp khác	1 trường hợp (0,7%)

Những thống kê ban đầu làm sáng tỏ nhiều điểm đáng chú ý. Đầu tiên, chúng ta dễ dàng nhận thấy có một sự tương đồng tương đối giữa hai hệ thống điều kiện và giả định trong tiếng Anh và tiếng Pháp, đặc biệt là trong sự phân biệt giữa điều kiện thực và điều kiện phi thực tế (giả định). Tuy nhiên, chúng ta cũng nhận ra một độ vênh nhẹ trong việc xác định các cấu trúc điều kiện và giả định trong hai ngôn ngữ (211 trường hợp điều kiện thực và 142 trường hợp điều kiện phi thực trong tiếng Anh so với 208 trường hợp điều kiện thực và 145 điều kiện phi thực trong tiếng Pháp). Điều này có thể được lý giải bởi cách nhìn khác nhau giữa tác giả và dịch giả về sự tình. Hơn nữa, các cách sử dụng không điển hình, phổ biến trong tiếng Anh, giảm đi đáng kể sau khi dịch sang tiếng Pháp, điều này cho thấy các trường hợp này đã hòa lẫn vào các loại điều kiện và giả định đã được thiết lập trước trong tiếng Pháp.

4. Kết quả đối chiếu

4.1. Những tương đồng về sử dụng thì

Nhìn chung, có một mối tương đồng giữa hai hệ thống ngôn ngữ trong việc biểu đạt điều kiện và giả định thông qua *if* và *si*, cụ thể ở các cấu trúc sau đây trong ngữ liệu của chúng tôi:

- If + simple present, simple present/imperative $\approx$ Si + présent, présent/impératif (chiếm 80% ngữ liệu).
 - *And if we can't trust Dumbledore, we can't trust anyone.* (tr. 555)
Et si on ne peut pas faire confiance à Dumbledore, alors on ne peut faire confiance à personne. (tr. 1022)
- If + simple present, simple future/near future $\approx$ Si + présent, futur simple/futur proche (chiếm 64,3% ngữ liệu).
 - *If we get a move on we ll be able to save them places.* (tr. 184)
Si on s'y prend maintenant, on pourra leur garder des places. (tr. 339)
- If + simple past, simple past $\approx$ Si + imparfait/passé composé, imparfait/passé composé (chiếm 63,6% ngữ liệu).
 - *Oh Hagrid, why did you bring him back if he didn't want to come, wouldn't he have been happier with his own people?* (tr. 691)

Oh, Hagrid, pourquoi l'avez-vous amené, s'il ne voulait pas venir? N'aurait-il pas été plus heureux avec son propre peuple? (tr. 1273)

- If + simple past, would + infinitive $\approx$ Si + imparfait, conditionnel présent (chiếm 82,9% ngữ liệu).
 - *If Dudley's friends saw him sitting here, they would be sure to make a beeline for him, and what would Dudley do then?* (tr. 11)
Si les amis de Dudley le voyaient assis là, ils lui fonceaient droit dessus, et que ferait Dudley, dans ce cas? (tr. 23)
- If + past perfect, would + have + past participle $\approx$ Si + plus-que-parfait, conditionnel passé (chiếm 97,5% ngữ liệu).
 - *If it hadn't been for him, nobody would even have known Voldemort was back!* (tr. 10)
S'il n'avait pas été là, personne n'aurait même jamais su que Voldemort était revenu! (tr. 21)
- If + past perfect, would + infinitive $\approx$ Si + plus-que-parfait, conditionnel présent (chiếm 55,6% ngữ liệu).
 - - *If you had read my report you would know that the term is 'firearms, said Mr. Weasley coolly.* (tr. 132)
 - *Si vous aviez lu ce rapport, vous sauriez que le terme exact est « armes à feu », répliqua Weasley avec froideur.* (tr. 244)

Phân tích này cho thấy một sự tương đồng đáng kể trong cách sử dụng các cấu trúc điều kiện và giả định giữa tiếng Anh và tiếng Pháp, cùng với sự tương thích cao giữa các cách dùng thì trong hai ngôn ngữ.

4.2. Các trường hợp không điển hình

Trong ngữ liệu, chúng tôi nhận thấy có một số trường hợp sử dụng cấu trúc *if* khác biệt so với các quy tắc ngữ pháp tiếng Anh thông thường. Những trường hợp này sẽ được tạm gọi là những trường hợp không điển hình. Chúng sẽ được trình bày kèm theo các nhận xét, cũng như các cấu trúc tương ứng trong tiếng Pháp mà dịch giả đã sử dụng để dịch trong phiên bản tiếng Pháp.

- *If + present continuous*: Thì present continuous có thể được sử dụng thay cho thì present simple để nhấn mạnh khía cạnh “tiếp diễn” của hành động trong điều kiện. Trong trường hợp này, tiếng Pháp sử dụng thì présent với hiệu ứng tương tự. Đối với hành động trong mệnh đề chính, tác giả có thể sử dụng các phương thức khác nhau (simple present, present continuous, would like + infinitive), những phương thức này tương ứng với thì présent hoặc thì conditionnel diễn đạt sự giảm nhẹ trong tiếng Pháp.
 - *If someone is alarming you with fibs about reborn Dark wizards, I would like to hear about it.* (tr. 245)
Si quelqu'un vous fait peur en vous racontant des mensonges sur le retour des Mages noirs, j'aimerais bien être mise au courant. (tr. 451)

Ngoài ra, thì present continuous trong tiếng Anh có thể được chuyển sang tiếng Pháp thành thì passé composé nếu dịch giả thay đổi loại sự tình.

- *If Voldemort's possessing me, I'm giving him a clear view into the headquarters of the Order of the Phoenix right now!* (tr. 494)

Si Voldemort a pris possession de moi, je suis en train de lui donner en ce moment même une vue parfaitement claire du quartier général de l'Ordre du Phénix! (tr. 910)

Ở đây, dịch giả thay đổi một sự tình tiếp diễn thành một sự tình khác mang ý nghĩa của thể bắt đầu (inchoative). Do đó, thì passé composé là phù hợp trong ngữ cảnh này để bảo đảm truyền tải đúng ý nghĩa về thì và thể.

- *If + be going to + infinitive*: Cấu trúc *be going to* của tiếng Anh diễn tả ý nghĩa về tương lai gần, tương ứng với cấu trúc *futur proche* hoặc thì *présent* trong tiếng Pháp. Cấu trúc này xuất hiện sau *if* thay cho thì *simple future*, vốn không được dùng trong mệnh đề phụ. Trong bản dịch tiếng Pháp, cấu trúc này được thay thế bằng thì *présent*. Tương tự, tác giả sử dụng *be going to + be + V-ing* để diễn tả một hành động đang diễn ra trong tương lai, điều này cũng được dịch bằng thì *présent* trong tiếng Pháp.
 - *If we're going to be attacked it won't be in a* - (tr. 242)
Si nous sommes attaqués, ce ne sera pas avec... (tr. 446)
 - *And if we're going to be causing a bit of uproar, why not do it so that Harry can have his chat with Sirius?* (tr. 658)
Et si nous devons créer un peu de désordre, pourquoi Harry n'en profiterait-il pas pour avoir sa petite conversation avec Sirius ? (tr. 1212)
- *If + will + infinitive*: *Will* không nên được sử dụng trong mệnh đề phụ thuộc với *if*. Nếu được sử dụng, *will* mang nghĩa như thì *présent* và diễn tả một ý muốn hoặc một yêu cầu lịch sự. Trong bản dịch tiếng Pháp, *will* được dịch bằng thì *présent*.
 - *But it doesn't matter if she won't speak, I can take up the story from here.* (tr. 613)
Mais ça ne fait rien, si elle ne veut pas parler, je peux prendre le relais et vous raconter l'histoire moi-même. (tr. 1130)
- *If + simple present* cho điều kiện thực: Cấu trúc *if + simple present* diễn tả một điều kiện ở hiện tại và có thể đi cùng với các phương thức khác nhau trong mệnh đề chính như các thì *past continuous*, *present continuous*, *present perfect*, *present perfect continuous*, cấu trúc *would + infinitive*. Trong tiếng Pháp, mệnh đề phụ với *si* sử dụng thì *présent*, trong khi mệnh đề chính có thể đi kèm với các thì khác nhau như *imparfait*, cấu trúc *futur proche*, *passé composé*, *conditionnel* với giá trị giảm nhẹ.
 - *He dropped his voice and said, "If you can get away before seven, Molly's making meatballs."* (tr. 132)
- *Si tu peux te libérer avant sept heures, Molly va préparer des boulettes pour le dîner.* (tr. 245)
 - *We could go now, if you like!* (tr. 317)
Nous pourrions même y aller maintenant, si vous le désirez ! (tr. 714)
- *If + simple present* cho điều kiện phi thực: Tác giả sử dụng thì *simple present* nhưng mệnh đề chính diễn tả kết quả của một giả định (sử dụng *would*). Điều này khiến cho dịch giả xem câu này như một phát ngôn mang tính giả thiết và do đó, sử dụng thì *imparfait* cho mệnh đề phụ và thì *conditionnel présent* hoặc thì *conditionnel passé* cho mệnh đề chính trong tiếng Pháp.
 - *It'd be a nice lookout if we bring back some Death Eater impersonating him.* (tr. 48)
On aurait l'air fin si on ramenait un Mangemort qui aurait pris son apparence. (tr. 90)

- *If + present perfect* cho điều kiện thực: Thì present perfect có thể thay thế thì simple present sau *if* để diễn tả một hành động đã hoàn thành. Trong tiếng Pháp, dịch giả sử dụng thì passé composé với cùng ý nghĩa trên. Còn đối với mệnh đề chính, thì được sử dụng tùy thuộc vào việc tác giả và dịch giả muốn nói về một sự kiện ở quá khứ, hiện tại hay tương lai. Đôi khi thì present perfect của tiếng Anh được dịch thành thì présent trong tiếng Pháp khi người dịch coi hành động của điều kiện mang giá trị hiện tại.
 - *If you've forgotten anything we'll send it on.* (tr. 183)
Si vous avez oublié quelque chose, on vous l'enverra... (tr. 337)
 - *"Believe me, if anyone's run off and told Umbridge, we'll know exactly who they are and they will really regret it."* (tr. 354)
- Crois-moi, si quelqu'un nous dénonce à Ombrage, nous saurons exactement qui c'est et il le regrettera amèrement. (tr. 652)
- *If + past continuous* cho điều kiện thực: Thì past continuous diễn tả một hành động đang diễn ra trong quá khứ và tương ứng với thì imparfait trong tiếng Pháp. Trong trường hợp này, điều kiện ở đây là thực, nhưng tham chiếu đến một thời điểm ở quá khứ. Do đó, động từ trong mệnh đề chính cũng được chia ở thì imparfait vì tương ứng về thời gian.
 - *... if she was not teaching, she was probably in the staffroom.* (tr. 357)
... si elle ne donnait pas de cours, elle devait être dans la salle des professeurs. (tr. 659)
- *If + past continuous* cho điều kiện phi thực: Thì past continuous diễn tả một sự kiện giả định đang diễn ra ở hiện tại và cấu trúc *would + infinitive* đề cập đến kết quả của nó. Tương ứng với loại câu này, dịch giả sử dụng phương thức *si + imparfait, conditionnel présent*.
 - *If anyone was watching them, it would be hard to make out a pattern.* (tr. 398)
Si quelqu'un les surveillait, il lui serait impossible d'en déduire un emploi du temps régulier. (tr. 733)
- *If + past perfect continuous* cho điều kiện phi thực: Phương thức này diễn tả một sự kiện giả định chưa hoàn thành trong quá khứ, điều này được dịch bằng thì plus-que-parfait trong tiếng Pháp.
 - *I would've pounded the little scumbag to a pulp if you three hadn't been holding me back.* (tr. 417)
Si vous ne m'aviez pas retenu, toutes les trois, j'aurais réduit ce petit fumier en charpie. (tr. 769)
- *If + past perfect* cho điều kiện thực: Phương thức này được dùng để chỉ một sự việc hoàn thành làm điều kiện trong quá khứ. Dịch giả biểu đạt ý nghĩa này bằng cách sử dụng thì plus-que-parfait hoặc thì imparfait kèm theo sự thay đổi loại sự tình.
 - *If Willy Widdershins had indeed heard every word he said in the Hog's Head there was simply no escaping it.* (tr. 614)
Si Willy Larebrouss avait véritablement entendu tout ce qu'il avait dit à La Tête de Sanglier, il n'existait plus de porte de sortie. (tr. 1131)
 - *If they had reached water-skiing budgerigars, there was nothing else worth hearing.* (tr. 4)
Si on en était aux perruches adeptes du ski nautique, il n'y aurait plus d'autre nouvelle digne d'intérêt. (tr. 9)

- *If + past perfect* cho điều kiện phi thực: Tác giả dùng *might* thay vì *would* để nói về kết quả của một giả định với phương thức *if + past perfect*. Còn dịch giả vẫn trung thành với việc sử dụng thì *imparfait* hoặc thì *plus-que-parfait*.
 - “I think we might have a record of it if someone had ordered a pair of dementors to go strolling through Little Whinging!” barked Fudge. (tr. 146)
- Je pense qu’il y aurait une trace administrative si quelqu’un avait ordonné à deux Détraqueurs d’aller faire un tour à Little Whinging, aboya Fudge. (tr. 269)
 - I mean, Michael Corner and his friends wouldn’t have come if he hadn’t been going out with Ginny... (tr. 347)
Michael Corner et ses amis ne seraient pas venus si Michael ne sortait pas avec Ginny... (tr. 642)
- *If + simple past* cho điều kiện thực: Có tổng cộng bốn trường hợp trong đó, tác giả sử dụng cấu trúc này cho hành động thuộc điều kiện ở quá khứ hoặc vì lý do tương thích về thì. Trong bản dịch tiếng Pháp, dịch giả sử dụng cấu trúc *si* đi với các thì *présent*, *passé composé*, *imparfait* hoặc *plus-que-parfait* tùy theo cách hiểu của mình về hành động.
 - If it was dementors who hurt Dudley, how come you’ve been expelled? (tr. 35)
Si ce sont des Défroqueurs qui ont attaqué Dudley, comment se fait-il que tu sois renvoyé ? (tr. 69)
 - She said that he had promised her a hundred and fifty Chocolate Frog cards if she showed up. (tr. 462)
Elle disait qu’il lui avait promis cent cinquante cartes de Choco grenouille si elle venait. (tr. 852)
- *If + simple past* cho điều kiện phi thực: Có tổng cộng 6 trường hợp này, trong đó, tác giả diễn tả điều kiện phi thực và sau đó dùng cấu trúc *would + have + past participle* hoặc *be going to + infinitive* để diễn đạt kết quả điều kiện phi thực ở tương lai, hiện tại hoặc quá khứ. Trong tiếng Pháp, thì *imparfait* và thì *plus-que-parfait* được sử dụng trong mệnh đề phụ với *si*. Trong mệnh đề chính chỉ kết quả, động từ có thể được chia ở thì *conditionnel présent* hoặc *conditionnel passé* (tùy theo ý nghĩa về thể).
 - I wouldn’t have seen it at all if I could do Occlumency. (tr. 587)
Je n’aurais rien vu du tout si je savais pratiquer l’occlumencie. (tr. 1082)
 - “I have awarded you the grades you would have received if you presented this work in your O.W.L, ...” (tr. 309)
- Je vous ai mis les notes que vous auriez obtenues si vous aviez rendu ces copies-là à l’épreuve de BUSE, ... (tr. 570)

4.3. Một số điểm đặc biệt trong kết quả phân tích và đối chiếu

Trong nghiên cứu này, chúng tôi đã phát hiện ra một số điểm đặc biệt trong việc dịch các câu sử dụng cấu trúc *if* từ tiếng Anh sang tiếng Pháp. Mặc dù những trường hợp này chiếm một tỷ lệ nhỏ trong tổng thể, nhưng chúng vẫn đáng chú ý và mang lại giá trị nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ học. Các trường hợp này bao gồm:

- Thì *simple past* thường được dịch sang tiếng Pháp thành *passé composé* (nếu người kể đứng trên bình diện “phát ngôn”) hoặc *passé simple* (nếu người kể đứng trên bình diện “câu chuyện”)¹¹. Trong bản dịch, dịch giả đã chọn bình diện “phát ngôn”, tuy nhiên,

¹¹ Theo Benveniste (1966), việc thuật lại bằng tiếng Pháp có thể được thực hiện trên 2 bình diện:

- bình diện “phát ngôn”: người kể tham gia vào quá trình kể, từ đó có thể bày tỏ quan điểm cá nhân, tình cảm trong nội dung kể. Thì *passé composé* được sử dụng ở bình diện này để liên kết quá khứ của nội dung kể với thời điểm

chúng tôi vẫn phát hiện một trường hợp dịch giả chuyển ngữ câu điều kiện trên bình diện câu chuyện (dùng passé simple thay vì passé composé).

- *I allowed you to leave my presence, bloodstained, exhausted but exhilarated], and if I felt a twinge of unease that I ought, perhaps, have told you then, it was swiftly silenced.* (tr. 838)
Quant à moi, si j'ai éprouvé un vague malaise à l'idée que je ne t'avais toujours rien dit, il fut très vite étouffé. (tr. 1543)
- Ở một số câu, tác giả diễn đạt giả định nhưng dịch giả lại diễn đạt thành điều kiện. Dịch giả đôi khi cảm nhận giả định như điều kiện thực. Điều này dẫn đến dịch giả sử dụng hệ thống thì của điều kiện thay vì hệ thống thì của giả định. Chẳng hạn, trong các ví dụ sau, dịch giả sử dụng thì imparfait hoặc thì conditionnel présent với giá trị giảm nhẹ (chứ không phải với giá trị giả định) ở mệnh đề chính, và sử dụng thì present hoặc thì passé composé ở mệnh đề phụ.
 - *What did I care if numbers of nameless and faceless people and creatures were slaughtered in the vague future, if in the here and now you were alive, and well, and happy?* (tr. 839)
Qu'est-ce que cela pouvait me faire si je ne sais combien de gens dont je ne connaissais ni les noms, ni les visages, trouvaient une mort violente dans un avenir indéterminé, du moment que toi, dans l'instant présent, tu étais vivant, en bonne santé, et heureux ? (tr. 1544)
 - *Come to think of it, I could probably persuade Peeves to do it if I met him on the way.* (tr. 736)
D'ailleurs, quand j'y pense, je pourrais aussi bien essayer de convaincre Peeves de le faire vraiment si je le rencontre sur mon chemin. (tr. 1355)

Các trường hợp này không chỉ là những biến đổi ngữ pháp thông thường mà còn là minh chứng cho sự khác biệt trong cách nắm bắt ngữ cảnh của dịch giả, từ đó diễn giải theo cách hiểu và cái nhìn của mình.

5. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy hệ thống câu điều kiện *if* trong tiếng Anh và *si* trong tiếng Pháp có sự tương đồng đáng kể, từ đó, ta có thể suy ra sự giống nhau trong quan niệm về tính thời gian của điều kiện và giả định giữa người Anh và người Pháp. Nó cũng phản ánh sự đồng nhất trong tri nhận và logic của người nói hai ngôn ngữ này. Dù có sự nhất quán về cấu trúc giữa hai ngôn ngữ, vẫn tồn tại những khác biệt nhỏ phụ thuộc vào bối cảnh sử dụng thì động từ và ngữ cảnh cụ thể, cho thấy sự tương đồng này không hoàn toàn tuyệt đối và mang tính đặc thù của từng ngôn ngữ.

Các câu điều kiện và giả định sử dụng *if* trong tiếng Anh hoặc *si* trong tiếng Pháp có thể được phân loại một cách cơ bản thành hai loại chính: điều kiện (thực hoặc thuần túy) và giả định (hay còn được gọi là giả thuyết, điều kiện phi thực). Phân loại này mang lại một cách tiếp cận ngữ nghĩa dễ dàng và thực tiễn, giúp tránh được sự rườm rà trong phân chia các phương thức biểu đạt ý nghĩa này trong cả hai ngôn ngữ. Tuy nhiên, sự phân biệt giữa điều kiện thực

thực hiện hành động kể.

- bình diện “câu chuyện”: người kể đóng vai người quan sát từ bên ngoài, không liên quan đến nội dung kể. Thì quá passé simple được dùng trong bình diện này để mô tả các sự kiện một cách khách quan và không còn tác động đến hiện tại.

và điều kiện phi thực không phải lúc nào cũng rõ ràng và được nhận diện một cách dễ dàng. Điều được coi là một điều kiện thuần túy trong một ngôn ngữ có thể được diễn giải như một giả thuyết trong ngôn ngữ khác. Một số trường hợp được đề cập trong nghiên cứu đối chiếu đã minh họa cho vấn đề này. Do đó, sự phân biệt giữa hai loại ý nghĩa này còn phụ thuộc vào ý định diễn đạt của người nói và cách hiểu của người nghe. Ngoài ra, các trường hợp đặc biệt trong dịch thuật cho thấy quan điểm của dịch giả có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc lựa chọn thì động từ và hình thức diễn đạt. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của tính chủ quan trong quá trình dịch thuật, nơi mà các diễn giải khác nhau có thể dẫn đến những biến đổi nhỏ nhưng quan trọng trong ngôn ngữ đích.

Nghiên cứu cũng chỉ ra được những cấu trúc tương đồng về diễn đạt điều kiện và giả định giữa tiếng Anh và tiếng Pháp.

Bảng 4

Mức độ tương ứng giữa các cấu trúc if trong tiếng Anh và si trong tiếng Pháp

	Cấu trúc <i>if</i> trong tiếng Anh	Cấu trúc <i>si</i> trong tiếng Pháp	Mức độ tương ứng
Điều kiện	If + simple present, simple present /imperative	Si + présent, présent / impératif	80%
	If + simple present, simple future /near future	Si + présent, futur simple / futur proche	64,30%
	If + simple past, simple past	Si + imparfait / passé composé, imparfait / passé composé	63,60%
Giả định	If + simple past, would + infinitive	Si + imparfait, conditionnel présent	82,90%
	If + past perfect, would + have + past participle	Si + plus-que-parfait, conditionnel passé	97,50%
	If + past perfect, would + infinitive	Si + plus-que-parfait, conditionnel présent	55,60%

Tuy nhiên, ta có thể thấy rằng sự tương ứng trên không tuyệt đối và việc dịch các ý nghĩa này đòi hỏi một chiến lược linh hoạt, không chỉ áp dụng máy móc sự tương ứng về cấu trúc ngữ pháp mà còn cân nhắc đến ý định diễn đạt và các sắc thái ngữ nghĩa cụ thể trong từng bối cảnh. Hơn nữa, sự tương đồng trong cách sử dụng các cấu trúc điều kiện giữa tiếng Anh và tiếng Pháp có thể được làm rõ qua nghiên cứu, nhưng những khác biệt tinh tế hơn trong cách diễn đạt và cách người nói hai ngôn ngữ này cảm nhận về các cấu trúc này có thể bị bỏ qua. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc dịch thuật, nơi mà mỗi ngôn ngữ có những giá trị ngữ nghĩa và phong cách riêng biệt, đôi khi không thể hoàn toàn dịch sát nghĩa mà chỉ có thể giữ tinh thần của bản gốc.

Ngoài ra, nghiên cứu của chúng tôi vẫn tồn tại một số hạn chế trong việc chọn lựa ngữ liệu. Việc phân tích đối chiếu chỉ dựa trên một tác phẩm văn học có thể giới hạn phạm vi khái quát hóa của nghiên cứu. Ngữ liệu văn học, dù phong phú, vẫn không thể đại diện cho toàn bộ xu hướng chung của ngôn ngữ hoặc cách dùng của một hệ thống ngôn ngữ. Nó có thể chỉ phản ánh đặc điểm về cách diễn đạt của một tác giả cụ thể hoặc một phong cách văn học nhất định. Cuối cùng, nghiên cứu này, mặc dù tập trung vào so sánh các cấu trúc ngữ pháp, chưa thể hoàn toàn bao quát được sự đa dạng về ngữ cảnh sử dụng, yếu tố văn hóa và sự khác biệt trong cách người bản ngữ nhận thức về các cấu trúc này. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đáng kể đến việc sử dụng và hiểu các cấu trúc điều kiện trong cả hai ngôn ngữ, và do đó, cần được nghiên cứu kỹ lưỡng hơn trong các công trình tương lai.

6. Kết luận

Nghiên cứu đối chiếu trên không chỉ giúp chúng tôi khám phá những quy tắc ngôn ngữ riêng biệt mà còn cung cấp những minh chứng rõ ràng về cách thức chuyển ngữ giữa tiếng Anh và tiếng Pháp.

Trong dạy và học ngoại ngữ, xu hướng chung là thường rút ra những quy tắc tương đương giữa các ngôn ngữ, chẳng hạn như *If + simple present, simple present* tương ứng với *Si + présent, present*, *If + simple past, would + infinitive* tương ứng với *Si + imparfait, conditionnel present* hoặc *If + past perfect, would + have + past participle* thường tương ứng với *Si + plus-que-parfait, conditionnel passé*. Ở trình độ cơ bản, việc giới thiệu những dạng câu điều kiện phổ biến là cần thiết để đáp ứng nhu cầu giao tiếp thiết yếu. Tuy nhiên, ở trình độ nâng cao, ta không nên áp dụng các công thức cố định cho việc sử dụng thì, vì người học cần được tiếp cận với sự đa dạng và linh hoạt trong việc sử dụng thì trong các câu điều kiện và giả định, giúp người học nhận diện và diễn đạt chính xác, hiệu quả các ý nghĩa tình thái khác nhau trong thực tế cuộc sống, nơi mà các quy tắc ngữ pháp không phải lúc nào cũng tuân theo một mô hình cố định. Hơn nữa, sự nhận thức về các biến thể trong sử dụng thì sẽ giúp người học phát triển kỹ năng phân tích ngữ nghĩa và ngữ cảnh một cách sâu sắc hơn. Điều này là cần thiết để hiểu rõ hơn cách mà các ngôn ngữ khác nhau biểu đạt các sắc thái của điều kiện và giả định, từ đó, giao tiếp một cách hiệu quả và tự nhiên hơn. Việc này cũng tạo điều kiện cho người học phát triển kỹ năng tư duy phản biện và khả năng thích ứng trong việc xử lý thông tin ngôn ngữ phức tạp.

Cuối cùng, việc chuyển ngữ không chỉ là chuyển đổi từ và cấu trúc ngữ pháp một cách máy móc mà còn là quá trình truyền tải ý nghĩa, ngữ cảnh văn hóa và ý đồ của tác giả. Ngữ cảnh là một yếu tố quan trọng trong dịch thuật, có thể ảnh hưởng đến lựa chọn từ và cách diễn đạt. Do đó, không nên chỉ dựa vào các dạng thức tương ứng truyền thống.

Tài liệu tham khảo

- Agius, L. (2015). *Les notions de l'hypothèse et de la condition, telles qu'elles figurent notamment en français et en maltais: théorie et pratique: étude comparative entre deux langues: en y ajoutant quelquefois la comparaison avec l'anglais, l'italien et l'espagnol portant sur les phrases hypothétiques à partir des textes traduits* [The notions of hypothesis and condition, as they appear notably in French and Maltese: theory and practice: a comparative study between two languages: sometimes adding the comparison with English, Italian, and Spanish concerning hypothetical sentences from translated texts]. University of Malta.
- Benveniste, E. (1966). *Problèmes de linguistique générale* [Problems in General Linguistics]. Gallimard.
- Celce-Murcia, M., & Larsen-Freeman, D. (1999). *The grammar book* (2nd éd.). Heinle & Heinle Publishers.
- Celle, A. (1997). *Étude contrastive du futur français et de ses réalisations en anglais* [Contrastive study of the French future and its realizations in English]. Ophrys.
- De Wit, A., Patard, A., & Brisard, F. (2013). A contrastive analysis of the present progressive in French and English. *Studies in Language*, 37(4), 846-879.
- Decapua, A. (2008). *Grammar for teachers: A guide to American English for native and non-native speakers*. Springer.
- Delatour, Y., Jennepin, D., Teyssier, B., Léon-Dufour, M. (2012). *Nouvelle grammaire du français - Cours de Civilisation française de la Sorbonne* [New French Grammar - Course of French Civilization of the Sorbonne]. Hachette.
- Do, Q. V. (2009). So sánh đối chiếu câu hỏi về mặt ngữ dụng trong tiếng Pháp và tiếng Việt [Comparative study of interrogative sentences from a pragmatic perspective in French and Vietnamese]. *VNU Journal of Science, Foreign Languages*, 25, 67-80.

- Dodig, M. (2018). *Le conditionnel dans la langue française et ses équivalents sémantiques dans la langue serbe : étude comparative entre le conditionnel français et le potentiel serbe* (Thèse de doctorat) [*The conditional in the French language and its semantic equivalents in the Serbian language: a comparative study between the French conditional and the Serbian potential* (Doctoral thesis)]. University of Montpellier 3.
- Gosselin, L. (2010). *Les modalités en français. La validation des représentations* (Études Chronos) [*Modalities in French. The validation of representations* (Chronos Studies)]. Rodopi.
- Grévisse, M. (2007). *Le bon usage* [Proper Usage] (14th ed.). Duculot.
- Hornby, A. S. (2010). *Oxford advanced learner's dictionary* (8th ed.). Oxford University Press.
- Kanté, I. (2010). Mood and modality in finite noun complement clauses: A French-English contrastive study. *International Journal of Corpus Linguistics*, 15(2), 267-290.
- Khedher, H. (2018). *L'étude de la phrase hypothétique en arabe classique d'après les traités de grammaire médiévaux (II^e/VIII^e - VIII^e/XIV^e siècles)* (Thèse de doctorat) [*The study of the hypothetical sentence in classical Arabic according to medieval grammar treatises (2nd/8th - 8th/14th centuries)* (Doctoral thesis)]. Sorbonne Paris Cité University.
- Lansari, L. (2009). *Linguistique contrastive et traduction : les périphrases verbales « aller + infinitif » et be going to* [*Contrastive linguistics and translation: verbal periphrases "aller + infinitif" and "be going to"*]. Ophrys.
- Le Querler, N. (1996). *Typologie des modalités* [Typology of modalities]. Caen University Press.
- Lévy, M. (2000). *Et si c'était vrai...* [If only it were true...]. Robert Laffont.
- Nguyen, N. L. L. (2013). Une vue contrastive sur des modalisateurs en français et en vietnamien [A contrastive view on modalizers in French and Vietnamese]. *VNU Journal of Foreign Studies*, 29(1), 33-40.
- Nguyen, T. N. (2024). A contrastive analysis of English and Vietnamese prototype structures. *VNU Journal of Foreign Studies*, 40(3), 105-119.
- Palmer, F. R. (1988). *The English verb* (2nd éd.). Routledge.
- Papadakis, M. B. (1986). *L'expression de l'hypothèse en grec moderne et en français : perspective comparatiste* (Thèse de doctorat) [*The expression of hypothesis in modern Greek and French: a comparative perspective* (Doctoral thesis)]. University of Paris 4.
- Pérennec, M.-H. (dir.). (2002). *Le verbe en action: grammaire contrastive des temps verbaux (français, allemand, anglais, espagnol)* [*The verb in action: contrastive grammar of verb tenses (French, German, English, Spanish)*]. ELLUG, University of Stendhal.
- Rocq-Migette, C. (1997). *L'expression de la condition en anglais contemporain : comparaison avec quelques formes du français* (Thèse de doctorat) [*The expression of condition in contemporary English: comparison with some forms of French* (Doctoral thesis)]. University of Paris 13.
- Rowling, J. K. (2003). *Harry Potter and the Order of the Phoenix*. Scholastic Press.
- Rowling, J. K. (2003). *Harry Potter and the Order of the Phoenix* (translated by J.-F. Ménard). Gallimard.
- Thomson, A. J., & Martinet, A. V. (1986). *A practical English grammar* (4th ed.). Oxford University Press.
- Vold, E. T. (2008). *Modalité épistémique et discours scientifique - Une étude contrastive des modalisateurs épistémiques dans des articles de recherche français, norvégiens et anglais, en linguistique et médecine* (Thèse de doctorat) [*Epistemic modality and scientific discourse - A contrastive study of epistemic modalizers in French, Norwegian, and English research articles in linguistics and medicine* (Doctoral thesis)]. University of Bergen.